

Số: /KH-THPTHH4

Hoàng Vân, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra giữa Học kì I năm học 2025-2026

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-THPTHH4 ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THPT Hiệp Hòa số 4 về việc thực hiện Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026; Trường THPT Hiệp Hòa số 4 xây dựng Kế hoạch kiểm tra giữa Học kì I năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá khách quan kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học theo Khung phân phối chương trình GDPT của giáo viên đã được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

2. Đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên và đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT quy định.

3. Các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, GDKT&PL, Tin học, CNCN, CNNN và HĐTN-HN các khối lớp 10,11,12 kiểm tra theo lịch và đề chung của nhà trường, nhà trường tổ chức ra đề và xếp lịch kiểm tra phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Các môn Giáo dục thể chất, GDQP-AN giáo viên được phân công dạy các lớp chủ động tự kiểm tra, đánh giá; Hoạt động GD&P (khối 10,11), giáo viên được phân công dạy các lớp chủ động xây dựng ma trận, bản đặc tả, ra đề, hướng dẫn, đáp án và tự kiểm tra, đánh giá.

5. Tổ chức quy trình kiểm tra khách quan, trung thực đảm bảo phản ánh chất lượng đúng thực tế của quá trình giảng dạy và học tập.

II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Đối với các môn tự kiểm tra

- Các môn Giáo dục thể chất, GDQP-AN, hoạt động GD&P (khối 10,11) giáo viên được phân công dạy các lớp chủ động kiểm tra, đánh giá vào các tiết học bộ môn xong trong trước 10/11/2025.

- Thời gian kiểm tra các môn: 45 phút/môn.

2. Đối với các môn nhà trường tổ chức kiểm tra chung

a. Thời điểm kiểm tra giữa Học kì I

- Tuần 10 của Học kì I năm học 2025-2026: Từ 10/11/2025 đến 14/11/2025.

b. Hình thức kiểm tra (Phụ lục1)

- Đối với khối 12: Kiểm tra 100% trắc nghiệm, tăng cường các dạng câu hỏi theo định hướng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Riêng môn Ngữ Văn và Tiếng Anh: Hình thức đề theo đặc trưng bộ môn (Môn Tiếng Anh đảm bảo 36 câu 60 phút, không có kỹ năng nghe).

- Đối với khối 10,11: Đề gồm 2 phần. Phần 1 (7,0 điểm): Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn (4 phương án) và trắc nghiệm trả lời ngắn. Phần 2 (3,0 điểm):

- Số câu và tỉ lệ điểm các phần của lớp 10,11,12.

+ Khối 12: Theo đề tham khảo thi tốt nghiệp từ năm 2025 của Bộ GDĐT.

(Lưu ý: Do thời gian làm bài của kỳ kiểm tra giữa kỳ 45 phút/môn. Vì vậy mỗi môn thi trắc nghiệm khối 12 sẽ giảm đi 4 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn)

+ Khối 10, 11:

STT	Môn khối 10,11	Số câu và tỉ lệ điểm các phần TN						Tự luận
		Số câu TN 4 lựa chọn	Số điểm	Số câu trắc nghiệm Đúng/Sai	Số điểm	Số câu trắc nghiệm trả lời ngắn	Số điểm	Số điểm
1	Toán	12	3	2	2	2	2	3
2	Vật lý	15	5	2	1	1	1	3
3	Hóa học	16	4	2	2	1	1	3
4	Sinh học	16	4	2	2	1	1	3
5	Địa lý	20	5	2	1	4	1	3
6	Lịch sử	20	6	1	1	0	0	3
7	GDKTPL	20	6	1	1	0	0	3
8	Tiếng Anh	36	9	0	0	1	1	1
9	Tin học	18	6	1	1	0	0	3
10	CNCN	20	5	2	2	0	0	3
11	CNNN	20	5	2	2	0	0	3
12	HĐTNHN	40	10	0	0	0	0	0
13	GD ĐP	10	5	0	0	0	0	5

c. Mức độ nhận thức của đề kiểm tra

Xây dựng đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở các mức độ nhận thức như sau: Nhận biết: 50%; Thông hiểu: 30%; Vận dụng: 20%

c. Đề kiểm tra, thời gian làm bài, số lượng đề đối với các môn nhà trường ra đề

- Đề kiểm tra nằm trong chương trình học tính đến hết tuần 9 của Học kì I trong chương trình do giáo viên xây dựng đồng thời đáp ứng mục đích, yêu cầu của kế hoạch này.

- Đề được xây dựng trên ma trận đã được thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn (*dựa trên mức độ nhận thức được xây dựng tại mục 2c kế hoạch này*). Tổ trưởng chuyên môn hoặc nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm phân công GV ra đề xây dựng bản ma trận đặc tả tới từng đơn vị kiến thức. Bản thống nhất ma trận đề được lưu lại 01 bản trong Nghị quyết tổ chuyên môn.

- Số lượng đề kiểm tra: Các môn ra 01 đề gốc đảm bảo quy định trộn thành 4 mã đề (*Phụ lục 2 kèm theo*), các câu hỏi trắc nghiệm trong đề được sắp xếp theo các mức độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Giáo viên ra đề trộn đề trên phần mềm, không trộn thủ công.

- Hoạt động TN-HN sẽ tổ chức theo khối lớp (có lịch kiểm tra chung theo từng khối theo TKB). Phân công ra đề cụ thể như sau:

- + Ra đề khối 12: Cô Nguyễn Thị Hường.
- + Ra đề khối 11: Cô Cao Thị Phương.
- + Ra đề khối 10: Tạ Văn Đại.

- Hoạt động Giáo dục địa phương sẽ tổ chức theo khối lớp (có lịch kiểm tra chung theo từng khối theo TKB). Giáo viên được phân công ra đề căn cứ vào phân phối chương trình Học kỳ I đồng thời phối hợp với phân môn đã dạy để ra đề phù hợp. Phân công cụ thể như sau:

- + Ra đề khối 12: Cô Nguyễn Thị Hậu.
- + Ra đề khối 11: Cô Nguyễn Thị Giang.
- + Ra đề khối 10: Cô Nguyễn Thị Hải Quyên.

- Giáo viên ra đề **nộp đề (file PDF), ma trận, bản đặc tả, hướng dẫn chấm, đáp án** cho đ/c Đỗ Thị Thanh Thương theo địa chỉ email dtthuong.c3hh4@bacgiang.edu.vn **thứ 4 ngày 05/11/2024** (*lưu ý: không nộp đề khi chưa có ma trận, bản đặc tả, hướng dẫn chấm và đáp án*).

đ. Thời gian làm bài

- Các môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.
- Tiếng Anh 10,11,12: 60 phút - HĐ TNHN 10,11,12: 60 phút
- Các môn còn lại: 45 phút.

e. Tổ chức kiểm tra và lịch kiểm tra

- Lịch kiểm tra cụ thể các khối 10, 11, 12 (*Phụ lục 3 kèm theo KH*)

3. Chấm, trả bài kiểm tra giữa Học kì I

- Giáo viên nhận bài chấm của lớp mình dạy.
- Giáo viên chấm bài kiểm tra giữa Học kì I, trả bài, nhận phúc khảo từ học sinh, chịu trách nhiệm với việc chấm bài phúc khảo khi học sinh có nhu cầu phúc khảo và bài chấm thay đổi điểm. Hoàn thành việc trả bài, điều chỉnh điểm bài chấm sau phúc khảo (nếu có) xong trước thứ 3 ngày 13/11/2024. Giáo viên nhập điểm kiểm tra giữa Học kì I vào hệ thống CSDL ngành xong trước ngày 22/11/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phó Hiệu trưởng

- Đồng chí Đỗ Thị Thanh Thương xây dựng Kế hoạch kiểm tra giữa Học kì I; Thành lập Hội đồng ra đề kiểm tra, coi kiểm tra và các tiểu ban giúp việc để tổ chức kiểm tra đảm bảo theo Quy chế của Bộ GDĐT.

- Đồng chí Nguyễn Đức Toàn phối hợp với đồng chí Đỗ Thị Thanh Thương chỉ đạo công tác kiểm tra giữa Học kì I và các khâu trong quá trình kiểm tra; đồng thời chỉ đạo tổ Văn phòng chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất cho việc kiểm tra giữa Học kì I, đảm bảo đủ số lượng học sinh trong một phòng kiểm tra; chỉ đạo GVCN triển khai cho học sinh làm bản cam kết không gian lận trong kì kiểm tra và đôn đốc nhắc nhở học sinh vệ sinh lớp học trước các buổi kiểm tra.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn căn cứ kế hoạch tổ chức rà soát việc thực hiện chương trình và đôn đốc giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh theo kế hoạch;
- Triển khai ôn tập, hướng dẫn học sinh ôn tập cho bài kiểm tra giữa Học kì I; triển khai phân công ra đề, đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ.

3. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện đảm bảo tiến độ chương trình, nhận nhiệm vụ phân công từ TTCM.
- Đa dạng các hình thức Hướng dẫn học sinh ôn tập kiến thức và dành nhiều thời gian ôn tập cho học sinh lớp mình dạy.

4. Thư ký hội đồng, Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm

*** Đồng chí Nguyễn Văn Xuyên:**

- Chuẩn bị các văn bản, danh sách, sơ đồ phòng kiểm tra, phòng điều hành.
- Xếp phòng kiểm tra theo A, B, C,.. với số không quá 35hs/phòng.
- Giao bài chấm cho giáo viên (theo lớp dạy).

* **Đoàn thanh niên:** tổ chức quản lý nền nếp học sinh và vệ sinh lớp học, sân trường các buổi kiểm tra.

* **Giáo viên chủ nhiệm:**

- Triển khai cho học sinh làm bản cam kết không gian lận trong kì kiểm tra; Đồng thời GVCN nhắc CMHS giữ lại điện thoại của con trước khi đến trường kiểm tra;

- Thông báo kế hoạch kiểm tra giữa Học kì I tới học sinh, cha mẹ học sinh; lịch kiểm tra giữa học kì đến học sinh đôn đốc, nhắc nhở cho học sinh ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra để đạt hiệu quả cao;

- Nhắc học sinh thực hiện nghiêm túc thời gian có mặt tại trường trong các buổi kiểm tra; chịu trách nhiệm nắm bắt số lượng, tên học sinh không tham gia kiểm tra giữa học kì để báo cáo Lãnh đạo nhà trường kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa Học I năm học 2025-2026. Đề nghị các bộ phận liên quan nghiên cứu kỹ và thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần báo cáo Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng để giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (b/c);
- PHT (phối hợp);
- CBGVNV (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Thanh Thương

Phụ lục I
HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

STT	Môn	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Toán	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%
2	Vật lí	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%
3	Hóa học	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%
4	Sinh học	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%
5	Tiếng Anh	TN 90%; TL 10%	TN 90%; TL 10%	TN 100%
6	Ngữ văn	Tự luận	Tự luận	Tự luận
7	Lịch sử	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%
8	Địa lí	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%
9	GDKTPL	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%
10	Tin học	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%
11	Công nghệ	TN 70%; TL 30%	TN 70%; TL 30%	TN 100%

Phụ lục 2
ĐẦU MÃ ĐỀ CÁC MÔN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
Năm học 2025-2026

Môn	Các mã đề	Môn	Các mã đề
Toán	1001, 1002, 1003, 1004	Tiếng Anh	5000, 5001, 5002, 5003
Lý	2001, 2002, 2003, 2004	Lịch sử	6000, 6001, 6002, 6003
Hóa	3001, 3002, 3003, 3004	Địa lý	7000, 7001, 7002, 7003
Sinh	4001, 4002, 4003, 4004	GDKTPL	8000, 8001, 8002, 8003
CNCN	9000, 9001, 9002, 9003	HĐTN-HN	9008, 9009 (02 mã đề)
Tin	9004, 9005, 9006, 9007	CNNN	5551, 5552, 5553, 5554